

Số: /BC - UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả sử dụng vắc xin, hoá chất nguồn Dự trữ quốc gia và nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2023

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 5894/SNNPTNT-CNTY ngày 29/12/2023 về việc báo cáo kết quả sử dụng vắc xin, hóa chất nguồn Dự trữ quốc gia và nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2023. UBND huyện Bình Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### 1. Kết quả sử dụng vắc xin, hoá chất từ nguồn Dự trữ quốc gia

Thực hiện Quyết định số 306/QĐ-SNNPTNT ngày 09/5/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vắc xin LMLM, hoá chất Benkocid từ nguồn Dự trữ quốc gia hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật cho các huyện, thị xã, thành phố. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ vắc xin Lở mồm long móng và hoá chất Benkocid từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật cho UBND các xã, thị trấn; Quyết định 1178/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn phân bổ vắc xin Lở mồm long móng và hoá chất Benkocid từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật cho UBND các xã, thị trấn.

##### 1.1. Vắc xin lở mồm long móng (Phụ lục 1)

Tổng số vắc xin đã phân bổ 7.000 liều và đã triển khai 5.700 liều vắc xin, tồn 1.300 liều dự trữ tại Trung tâm để triển khai tiêm phòng đợt 2/2023 và đã tiêm được 5.700 con, có 8/22 xã (gồm: Bình Châu, Bình Hiệp, Bình Chương, Bình Long, Bình Trung, Bình Hòa, Bình Thanh, Bình Hải) triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: 17/5/2023 đến 30/7/2023.

Số lượng vắc xin tồn tại Trung tâm: 1.300 liều.

##### 1.2. Hóa chất khử trùng Benkocid (Phụ lục 2)

Đã cấp phát cho 22/22 xã, thị trấn.

Tổng số hoá chất đã cấp cho 22 xã, thị trấn là 1.200 lít hoá chất Benkocid.

Các địa phương đã tiếp nhận hoá chất Benkocid và đã cấp phát 1.200 lít hoá chất cho các hộ dân có gia súc, gia cầm nhiễm bệnh và các hộ dân lân cận để các hộ dân phun thuốc tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi nhằm hạn

chế dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Diện tích phun thuốc khử trùng tiêu độc khoảng 1.800.000 m<sup>2</sup>.

- Công tác cấp phát vắc xin và hoá chất từ nguồn Dự trữ quốc gia kịp thời và đúng đối tượng sử dụng và góp phần hạn chế dịch bệnh phát sinh trên đàn vật nuôi. Tuy nhiên công tác thanh quyết toán hồ sơ hàng Dự trữ quốc gia từ xã, huyện, tỉnh chưa có hướng dẫn cụ thể để thống nhất biểu mẫu, nội dung thanh toán để lập hồ sơ theo dõi kết quả tiếp nhận, quản lý, phân phối hàng dự trữ quốc gia; mở sổ kế toán ghi chép, hạch toán đầy đủ về số lượng và giá trị hàng đã nhận.

## **2. Kết quả sử dụng vắc xin, hoá chất từ nguồn ngân sách tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 840/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vắc xin và hoá chất từ nguồn tỉnh cho các huyện, thị xã, thành phố phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2022. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ vắc xin, hóa chất từ nguồn ngân sách tỉnh cho các xã, thị trấn phòng, chống dịch bệnh động vật và Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND huyện về việc sử đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2023; Quyết định 1207/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ hóa vắc xin Cúm gia cầm đợt 1 năm 2023 cho UBND các xã, thị trấn; Quyết định 2134/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ hóa vắc xin Cúm gia cầm đợt 2 năm 2023 cho UBND các xã, thị trấn. Kết quả sử dụng vắc xin và hoá chất như sau:

### **2.1. Vắc xin lở mồm long móng (Phụ lục 3)**

Tổng số vắc xin đã phân bổ 15.000 liều và đã triển khai 14.900 liều vắc xin, tồn 100 liều và đã tiêm được 14.900 con đã có 21 xã, thị trấn triển khai tiêm phòng. (xã Bình Minh không triển khai tiêm phòng, xã Bình Đông phân bổ 200 liều nhưng triển khai tiêm 100 liều còn lại 100 liều xin chuyển qua đợt 2/2023 nguyên nhân do số lượng trâu, bò giảm).

Thời gian tiêm phòng: 04/01/2023- 30/5/2023

Số lượng vắc xin còn tồn: 100 liều

### **2.2 Vắc xin Viêm da nổi nổi cục (Phụ lục 4)**

Tổng số vắc xin đã phân bổ 2.000 liều và đã triển khai 2.000 liều vắc xin, tồn 0 liều và đã tiêm được 2.000 con đã có 20 xã, thị trấn triển khai tiêm phòng.

Thời gian tiêm phòng: 04/01/2023- 30/5/2023

Số lượng vắc xin tồn: 0 liều

### **2.3. Vắc xin cúm gia cầm (Phụ lục 5, 6)**

\* Đợt 1 năm 2023:

Trong đợt 1 năm 2023, toàn huyện có 16/22 đơn vị có triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm, gồm các xã: Bình Dương, Bình Long, Bình Phước, Bình Chương, Bình Nguyên, Bình Thạnh, Bình Thanh, Bình Chánh, Bình Châu, Bình Hiệp, Bình Tân Phú, Bình Hoà, thị trấn Châu Ổ, Bình Trung, Bình An, Bình Mỹ.

Số lượng vắc xin Cúm gia cầm tiếp nhận tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi đã cấp cho các xã, thị trấn thực hiện tiêm phòng đợt 1/2023 là: 132.000 liều vắc xin Cúm.

Số liều vắc xin tiêm được: 132.000 liều, trong đó vịt: 88.700 liều, gà: 43.300 liều. Số con tiêm được: 132.000 con, trong đó vịt: 88.700 con, gà: 43.300 con.

Thời gian thực hiện: từ 01/01/2023 đến 30/7/2023

\* Đợt 2 năm 2023.

+ Thực hiện tiêm phòng: đã có 13/22 xã, thị trấn đã thực hiện tiêm phòng (gồm Bình Trung, Bình Chương, Bình Phước, Bình Thạnh, Bình Tân Phú, Bình Nguyên, Bình Hoà, thị trấn Châu Ổ, Bình Thạnh, Bình Dương, Bình Hiệp, Bình Long và Bình Khương).

Số liều vắc xin tiêm được: 84.000 liều. Trong đó vịt nhỏ: 5.600 liều, gà: 8.400 liều. Số con tiêm được: 14.000 con. Trong đó vịt nhỏ: 5.600 con, gà: 8.400 con.

Thời gian thực hiện: từ 01/8/2023 đến 25/12/2023

#### **2.4. Hóa chất khử trùng Rebencid (Phụ lục 7)**

Đã có 18/22 địa phương tổ chức phun tiêu độc, khử trùng môi trường; còn lại 04 địa phương, gồm các xã: Bình Đông, Bình Hải, Bình Mỹ và Thị trấn Châu Ổ thực hiện cấp hóa chất cho các thôn thực hiện.

- Số lượng hóa chất Rebencid đã cấp cho các xã, thị trấn: 1.500 lít

- Số hóa chất các xã, thị trấn tổ chức phun: 1.124 lít

- Số hóa chất các xã, thị trấn cấp cho các thôn để thực hiện: 275 lít (Bình Đông (50 lít/50 hộ), Bình Mỹ (75 lít/ 150 hộ), Thị trấn Châu Ổ (50 lít/ 100 hộ), Bình Hải (60 lít/ 105 hộ), Bình An (40lít/ 38hộ).

- Số hóa chất các xã, thị trấn để lại chống dịch: 101 lít

+ Diện tích phun hoá chất: 1.641.350 m<sup>2</sup>.

+ Hộ gia đình được phun hóa chất: 9.626 hộ.

+ Chợ, quây sạp buôn bán gia súc, gia cầm: 28 chợ

+ Tổng số thôn, TDP thực hiện: 93 thôn, TDP

- Thời gian thực hiện: từ 13/3/2023 đến 09/5/2023

- Kinh phí thực hiện: 118.280.000 đồng (Một trăm mười tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Hoá chất Benkocid: 200 lít dự trữ tại Trung tâm để phòng chống dịch bệnh.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

Đề chủ động trong công tác tiêm phòng đúng kế hoạch đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi xem xét hỗ trợ huyện Bình Sơn nguồn vắc xin, hoá chất kịp thời và đúng thời gian kế hoạch để thực hiện theo Quyết định phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của UBND tỉnh. Có hướng dẫn cụ thể chi tiết về lập hồ sơ theo dõi kết quả tiếp nhận, quản lý, phân phối hàng dự trữ quốc gia; mở sổ kế toán ghi chép, hạch toán đầy đủ về số lượng và giá trị hàng đã nhận các đợt hỗ trợ.

UBND huyện Bình Sơn báo cáo kết quả sử dụng vắc xin, hóa chất nguồn Dự trữ quốc gia và nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2023./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi - Thú y tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- VP HĐND và UBND: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ung Đình Hiền**

**Phụ lục 1: Kết quả tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng từ nguồn DTQG**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng vắc xin đã sử dụng (liều)</b>	<b>Số lượng trâu, bò được tiêm phòng (con)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bình Châu	1.800	1.800	
2	Bình Hiệp	1.000	1.000	
3	Bình Chương	300	300	
4	Bình Long	200	200	
5	Bình Hoà	400	400	
6	Bình Thanh	1.200	1.200	
7	Bình Hải	300	300	
8	Bình Trung	500	500	
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.700</b>	<b>5.700</b>	

**Phụ lục 2: Các xã, thị trấn nhận hoá chất khử trùng Benkocid hỗ trợ  
từ nguồn dự trữ Quốc gia**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng hóa chất Benkocid đã cấp (lít)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bình Trung	72	
2	Bình Chương	60	
3	Bình Phước	72	
4	Bình Thanh	60	
5	Bình Tân Phú	72	
6	Bình Minh	72	
7	Bình Long	48	
8	Bình Hiệp	60	
9	Bình Mỹ	60	
10	Bình Chánh	48	
11	Bình Châu	48	
12	Bình An	60	
13	Bình Hải	36	
14	Bình Nguyên	60	
15	Thị trấn Châu Ô	48	
16	Bình Khương	60	
17	Bình Dương	48	
18	Bình Hòa	48	
19	Bình Thạnh	48	
20	Bình Trị	60	
21	Bình Đông	24	
22	Bình Thuận	36	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.200</b>	

**Phụ lục 3: Kết quả tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng  
từ nguồn ngân sách tỉnh**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng sử dụng vắc xin LMLM (liều)</b>	<b>Số lượng trâu, bò được tiêm (con)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bình Khương	600	600	
2	Bình Dương	700	700	
3	Bình Trị	500	500	
4	Bình Châu	1.200	1.200	
5	Bình Hiệp	700	700	
6	Bình Chương	700	700	
7	Bình Long	500	500	
8	Bình Tân Phú	2.000	2.000	
9	Thị trấn Châu Ô	600	600	
10	Bình Trung	1.000	1.000	
11	Bình Thạnh	500	500	
12	Bình Minh	500	500	
13	Bình Nguyên	500	500	
14	Bình Mỹ	700	700	
15	Bình Hòa	600	600	
16	Bình Thanh	1.000	1.000	
17	Bình Hải	400	400	
18	Bình Đông	100	100	
19	Bình Chánh	500	500	
20	Bình An	700	700	
21	Bình Thuận	300	300	
22	Bình Phước	600	600	
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.900</b>	<b>14.900</b>	

**Phụ lục 4: Kết quả tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò  
từ nguồn ngân sách tỉnh**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng vắc xin sử dụng (liều)</b>	<b>Số lượng trâu, bò được tiêm (con)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bình Khương	100	100	
2	Bình Dương	100	100	
3	Bình Trị	100	100	
4	Bình Châu	100	100	
5	Bình Hiệp	100	100	
6	Bình Chương	100	100	
7	Bình Long	100	100	
8	Bình Tân Phú	100	100	
9	Thị trấn Châu Ổ	100	100	
10	Bình Trung	100	100	
11	Bình Thạnh	100	100	
12	Bình Minh	100	100	
13	Bình Nguyên	100	100	
14	Bình Mỹ	100	100	
15	Bình Hoà	100	100	
16	Bình Thanh	100	100	
17	Bình Hải	100	100	
18	Bình Đông	0	0	
19	Bình Chánh	100	100	
20	Bình An	100	100	
21	Bình Thuận	0	0	
22	Bình Phước	100	100	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	



**Phụ lục 5: Kết quả tiêm phòng vắc xin Cúm gia đòt 1 năm 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)

TT	Đơn vị	Số gia cầm đòc tiêm (con)				Tổng số gia cầm đòc tiêm (con)	Tổng số vắc xin tiêm phòng đòt 1 năm 2023 (liều)
		Vịt nhỏ	Vịt lớn	Gà nhỏ	Gà lớn		
1	Bình Trung			600		600	600
2	Bình Chương			600		600	600
3	Bình Phước			5.400		5.400	5.400
4	Bình Thanh	19.900		4.500		24.400	24.400
5	Bình Tân Phú			4.200		4.200	4.200
6	Bình Nguyên	3.200		800		4.000	4.000
7	Bình Dương	24.000		2.400		26.400	26.400
8	Bình Long	4.600		13.600		18.200	18.200
9	Bình Hiệp	11.200		6.800		18.000	18.000
10	Bình Hoà	4.600				4.600	4.600
11	Bình Chánh	2.000				2.000	2.000
12	Thị trấn Châu Ô	2.600				2.600	2.600
13	Bình Châu	3.000		4.000		7.000	7.000
14	Bình Thạnh	12.000				12.000	12.000
15	Bình Mỹ	1.600				1.600	1.600
16	Bình An			400		400	400
<b>Tổng cộng</b>		<b>88.700</b>		<b>43.300</b>		<b>132.000</b>	<b>132.000</b>

**Phụ lục 6: Kết quả tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đợt 2 năm 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)

TT	Đơn vị	Số gia cầm được tiêm (con)				Tổng số gia cầm được tiêm (con)	Tổng số vắc xin tiêm phòng đợt 2/2023 (liều)
		Vịt nhỏ	Vịt lớn	Gà nhỏ	Gà lớn		
1	Bình Trung			4.600		4.600	4.600
2	Bình Chương			1.600		1.600	1.600
3	Bình Phước	1.600		10.800		12.400	12.400
4	Bình Thanh	14.000		2.000		16.000	16.000
5	Bình Tân Phú	1.600		2.000		3.600	3.600
6	Bình Nguyên	1.000		1.800		2.800	2.800
7	Bình Dương	2.000		200		2.200	2.200
8	Bình Long	3.200		23.000		26.200	26.200
9	Bình Hiệp	4.800		1.400		6.200	6.200
10	Bình Hoà	1.600				1.600	1.600
11	Thị trấn Châu Ô	3.000				3.000	3.000
12	Bình Thạnh	3.000				3.000	3.000
13	Bình Khương			800		800	800
<b>Tổng cộng</b>		<b>35.800</b>		<b>48.200</b>		<b>84.000</b>	<b>84.000</b>

**Phụ lục 7: Kết quả sử dụng hoá chất Renbencid từ nguồn ngân sách tỉnh**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)

<b>T T</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Hóa chất sử dụng (lít)</b>	<b>Diện tích được phun (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Số thôn</b>	<b>Chợ (cái)</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>
1	Bình Trung	70	111.650	1.373	6	3	10.880.000
2	Bình Chương	70	140.000	571	4	1	13.200.000
3	Bình Thanh	75	112.500	610	6	2	7.200.000
4	Bình Tân Phú	80	120.000	510	7	2	7.000.000
5	Bình Minh	62	99.200	480	5	2	6.000.000
6	Bình Nguyễn	60	84.000	500	5	1	4.500.000
7	Bình Dương	42	84.000	410	4	2	4.000.000
8	Bình Long	70	105.000	625	6	0	4.800.000
9	Bình Hiệp	65	97.500	650	6	1	5.500.000
10	Bình Châu	70	105.000	500	6	1	14.000.000
11	Bình Thạnh	65	97.500	538	5	2	5.400.000
12	Bình Trị	65	32.000	286	5	0	5.200.000
13	Bình Thuận	50	75.000	124	3	1	5.600.000
14	Bình An	30	45.000	326	5	1	5.200.000
15	Bình Phước	50	75.000	525	5	1	5.200.000
16	Bình Chánh	55	55.000	275	5	6	5.000.000
17	Bình Hòa	70	98.000	809	5	1	5.600.000
18	Bình Khương	75	105.000	514	5	1	4.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.124</b>	<b>1.641.350</b>	<b>9.626</b>	<b>93</b>	<b>28</b>	<b>118.280.000</b>

**Danh sách các xã, thị trấn cấp hóa chất Rebencid 50 cho hộ chăn nuôi để thực hiện, triển khai “Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1/2023” trên địa bàn huyện Bình Sơn**

TT	Đơn vị	Hóa chất sử dụng (lít)	Số hộ	Số thôn
1	Bình An	40	38	6
2	Bình Đông	50	50	2
3	Bình Mỹ	75	150	3
4	Thị trấn Châu Ổ	50	100	6
5	Bình Hải	60	105	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>275</b>	<b>443</b>	<b>20</b>

**Phụ lục 8: Kết quả tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò từ nguồn ngân sách huyện**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)

TT	Đơn vị	Số lượng vắc xin tiêm phòng (liều)	Số lượng trâu, bò tiêm được (con)	Ghi chú
1	Bình Khương	350	350	
2	Bình Dương	350	350	
3	Bình Trị	400	400	
4	Bình Châu	200	200	
5	Bình Hiệp	500	500	
6	Bình Chương	500	500	
7	Bình Long	350	350	
8	Bình Tân Phú	750	750	
9	Thị trấn Châu Ổ	200	200	
10	Bình Trung	1.000	1.000	
11	Bình Thạnh	150	150	
12	Bình Minh	1.000	1.000	
13	Bình Nguyên	250	250	
14	Bình Mỹ	325	325	
15	Bình Hoà	500	500	
16	Bình Thanh	1.000	1.000	
17	Bình Hải	0	0	
18	Bình Đông	50	50	
19	Bình Chánh	100	100	
20	Bình An	400	400	

21	Bình Thuận	100	100	
22	Bình Phước	750	750	
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.225</b>	<b>9.225</b>	

**Phụ lục 9: Kết quả tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò  
từ nguồn ngân sách huyện**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Bình Sơn)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Vắc xin sử dụng (liều)</b>	<b>Trâu, bò được tiêm phòng (liều)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bình Trung	300	300	
2	Bình Chương	100	100	
3	Bình Thanh	100	100	
4	Bình Tân Phú	750	750	
5	Bình Dương	150	150	
6	Bình Hiệp	500	500	
7	Bình Hòa	500	500	
8	Bình Mỹ	350	350	
9	Bình Chánh	200	200	
10	Thị trấn Châu Ô	250	250	
11	Bình Châu	500	500	
12	Bình Thạnh	50	50	
13	Bình Trị	200	200	
14	Bình Đông	50	50	
15	Bình An	200	200	
16	Bình Khương	300	300	
17	Bình Phước	150	150	
18	Bình Thuận	150	150	
19	Bình Nguyên	250	250	
20	Bình Long	175	175	
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.225</b>	<b>5.225</b>	

